CTCP Thủy điện Nậm Mu (HNX: HJS)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	29,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.4%	**2.2%**	**-9.1%**

Q3/25

ROE 12.1%

+/- YoY ▼ 4.7%

Q3/25

DT thuần 36.6 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 3.90 ▲ 12.0%

YoY ▼ 0.30 ▼ 0.8%

9T 2025

DT thuần 88.4 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 35.6 ▼ 28.7%

Q3/25

LN gộp 17.4 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.70 ▲ 4.4%

YoY ▲ 5.60 ▲ 47.7%

9T 2025

LN gộp 41.7 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 13.4 ▼ 24.4%

Q3/25

LN thuần 16.1 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.50 ▲ 3.0%

YoY ▲ 5.60 ▲ 53.1%

9T 2025

LN thuần 38.3 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 11.8 ▼ 23.7%

Q3/25

LN sau thuế 12.6 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.10 ▲ 1.2%

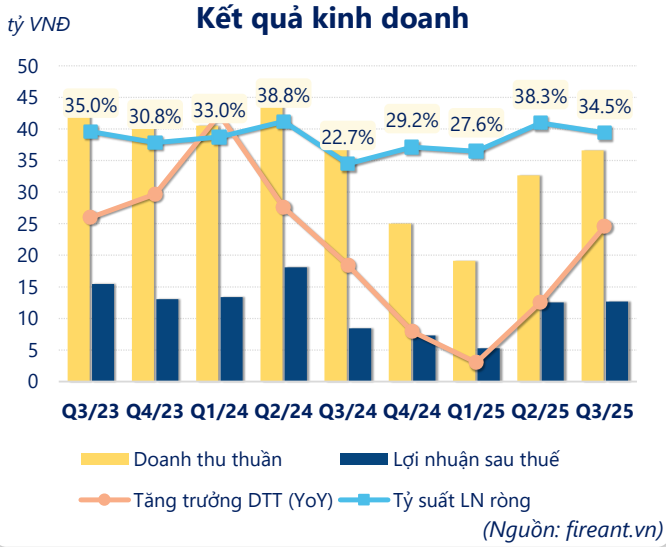
YoY ▲ 4.19 ▲ 50.4%

9T 2025

LN sau thuế 30.4 *tỷ VNĐ*

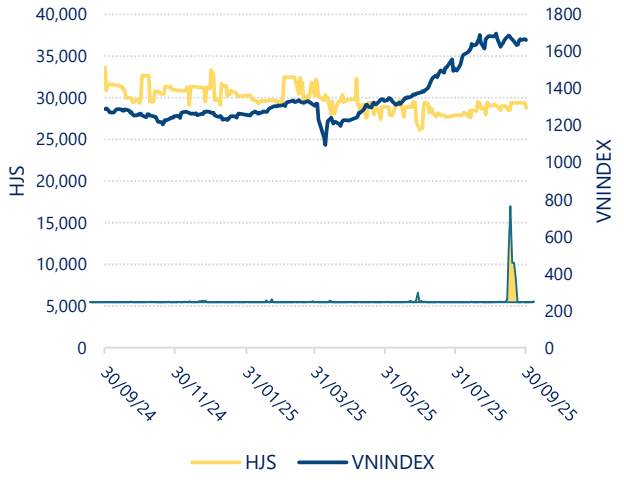
YoY ▼ 9.50 ▼ 23.7%

Kết quả kinh doanh



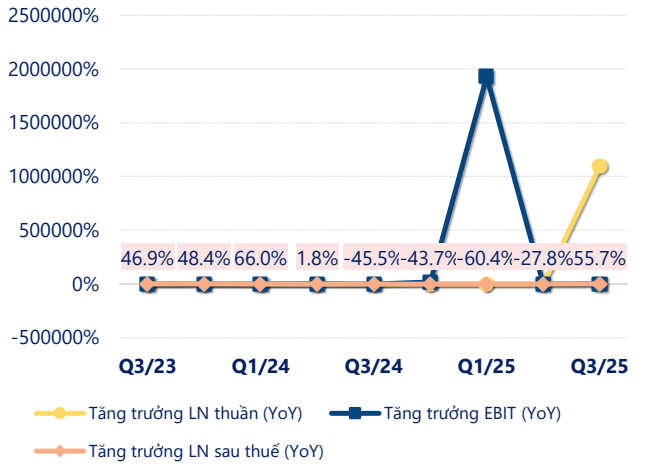
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



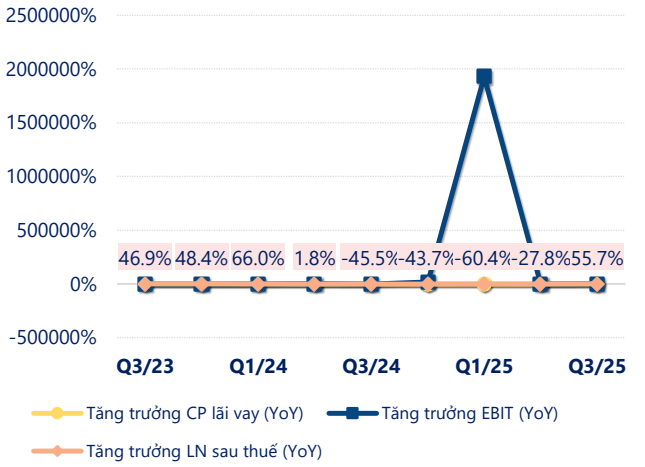
CTCP Thủy điện Nậm Mu (HNX: HJS)

Tăng trưởng lợi nhuận



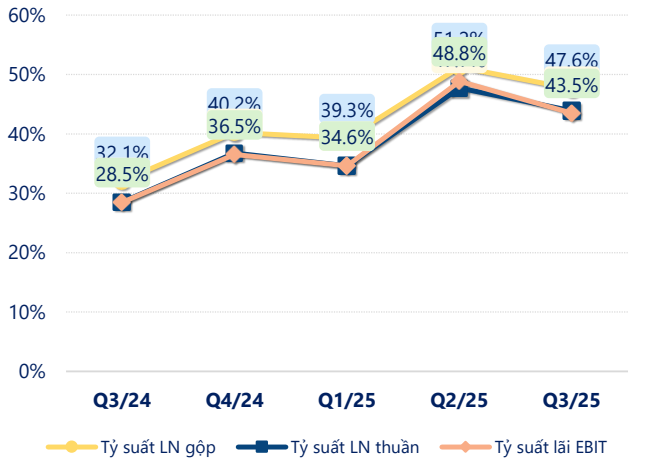
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



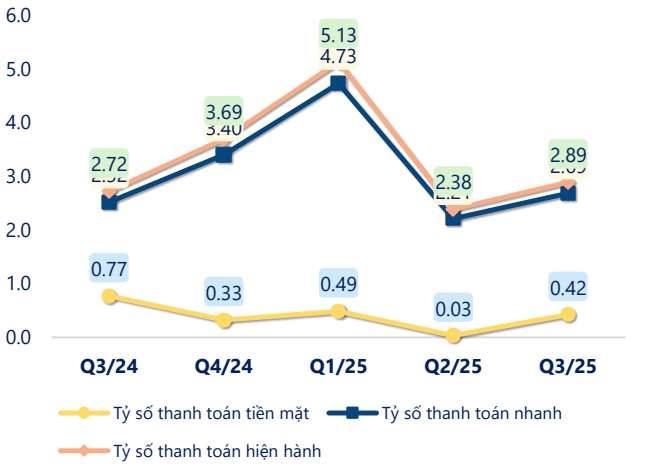
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



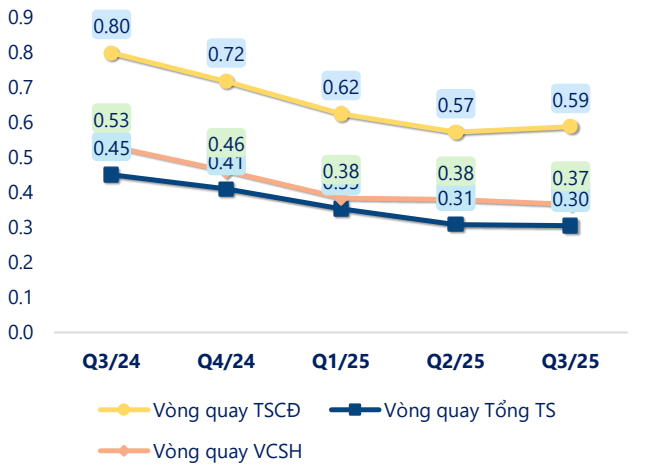
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



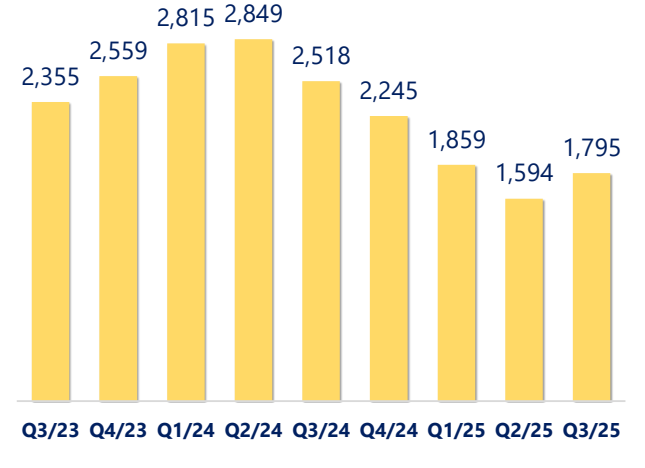
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

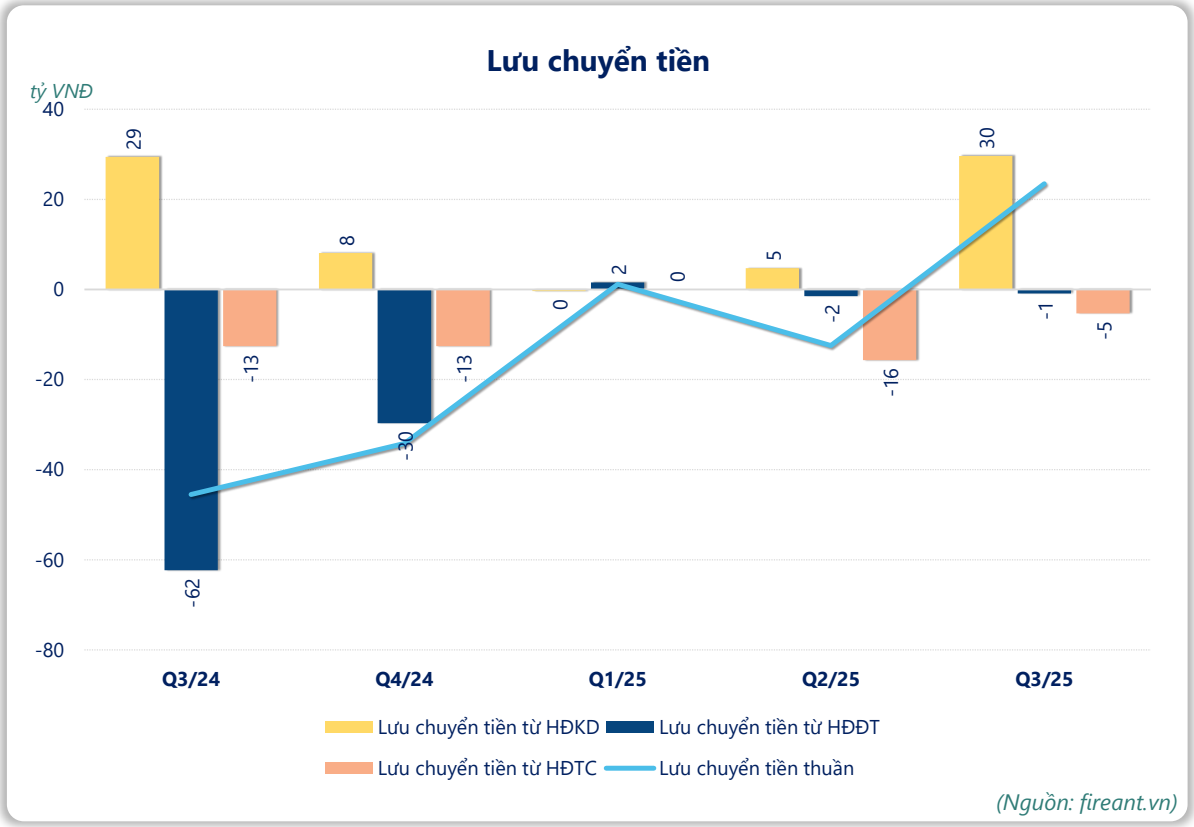


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thủy điện Nậm Mu (HNX: HJS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**36.6**	**36.9**	**-0.8%**	**88.4**	**124**	**-28.7%**
Giá vốn hàng bán	19.2	25.1	-23.6%	46.7	68.9	-32.1%
Lợi nhuận gộp	17.4	11.8	47.7%	41.7	55.1	-24.4%
Doanh thu HĐTC	1.56	0.95	64.7%	4.58	2.44	87.7%
Chi phí TC	0.10	0.00		0.20	0.03	665%
Chi phí lãi vay	0.01	0.00		0.11	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.82**	**2.26**	**24.8%**	**7.78**	**7.39**	**5.3%**
LN thuần từ HĐKD	16.1	10.5	53.1%	38.3	50.1	-23.7%
Lợi nhuận khác	**-0.15**	**-0.02**	**-642%**	**0.12**	**-0.16**	**176%**
LN trước thuế	15.9	10.5	51.6%	38.4	50.0	-23.2%
Lợi nhuận sau thuế	**12.6**	**8.41**	**50.4%**	**30.4**	**39.9**	**-23.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**12.6**	**8.40**	**50.4%**	**30.4**	**39.8**	**-23.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)